

Số: 13/2017/KSA

V/v CBTT BCTC kiểm toán
hợp nhất năm 2016

Bình Thuận, ngày 07 tháng 04 năm 2017

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Mã chứng khoán: **KSA**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại:

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Kiên Cường

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 như sau:

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

- Kết quả kinh doanh năm 2015:

+ Doanh thu: 108.420.579.356 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 6.112.108.441 đồng

- Kết quả kinh doanh năm 2016:

+ Doanh thu: 243.365.382.410 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 6.227.786.470 đồng

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm trước là 115.678.029 đồng. Nguyên nhân trong kỳ Chúng tôi đẩy mạnh hoạt động thương mại nên doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

2. Giải trình số liệu tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán (1)	Số liệu sau kiểm toán (2)	Chênh lệch (3) = (2) - (1)	Nguyên nhân
1	Giá vốn hàng bán	239.352.608.730	239.652.608.730	300.000.000	Do kế toán hạch toán thiếu
2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.680.275.468	6.653.747.520	2.973.472.052	Điều chỉnh tăng lãi các



					khoản cho vay của công ty con
3	Chi phí bán hàng	18.265.435	0	-18.265.435	Điều chỉnh sang CP quản lý DN
4	Chi phí quản lý DN	1.855.651.692	2.574.038.112	718.386.420	Điều chỉnh tăng trích khấu hao TSCĐ
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	5.819.132.021	7.792.483.088	1.973.351.067	Điều chỉnh các chỉ tiêu trên
5	Lợi nhuận sau thuế FNDN	4.655.305.617	6.227.786.470	1.572.480.853	

3. Các thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/04/2017 tại địa chỉ:

http://ksa.com.vn/Bao_cao_tai_chinh-13-2-2762

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP;

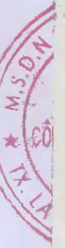
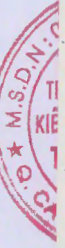


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG – T.D.K



Phát hành

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kiểm toán độc lập	3 – 4
3	Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	5 – 6
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	7
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	8 – 9
	<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất</i>	10 – 26

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

Hội đồng quản trị, ban kiểm sát và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch
Ông Trần Anh Tú	Thành viên
Ông Phạm Xuân Ái	Thành viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Quốc Tuệ	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng BKS
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Các công ty con do Công ty giữ cổ phần chi phối:

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CAHN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04 44500668 / Fax: 04 44500669 / Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com
Email: thanglongkiemtoan@gmail.com / admin@thanglongtdk.com.vn

Số: 157.3/2016/BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 27 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



LUU ANH TUẤN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1026-2014-045-1

NGUYỄN TRUNG KIÊN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1129-2014-045-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		943.699.745.839	795.462.033.785
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		41.677.322.088	155.373.562.467
1. Tiền	111	V.01	41.677.322.088	155.373.562.467
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		885.105.222.551	623.870.044.108
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	223.096.546.515	72.268.630.822
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	408.253.202.445	406.758.007.252
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04a	91.885.000.000	98.385.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	162.847.243.287	47.615.978.201
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(976.769.696)	(1.157.572.167)
IV. Hàng tồn kho	140		2.933.435.166	1.998.398.726
1. Hàng tồn kho	141	V.06	2.933.435.166	1.998.398.726
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.983.766.034	14.220.028.484
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.983.766.034	14.220.028.484
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		300.215.144.648	301.265.972.596
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.146.000.000	16.146.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.04b	16.000.000.000	16.000.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	146.000.000	146.000.000
II. Tài sản cố định	220		114.081.548.705	115.101.376.653
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	8.729.348.705	9.749.176.653
- Nguyên giá	222		16.458.286.843	16.458.286.843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.728.938.138)	(6.709.110.190)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	105.352.200.000	105.352.200.000
- Nguyên giá	228		105.352.200.000	105.352.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	169.987.595.943	169.987.595.943
1. Chi phí xây dựng dở dang	242		169.987.595.943	169.987.595.943
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		0	31.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	31.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.243.914.890.487	1.096.728.006.381

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		259.373.629.856	118.271.114.220
I. Nợ ngắn hạn	310		193.414.822.583	54.091.186.947
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	170.891.543.871	25.374.077.659
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	10.046.052.359	17.981.019.553
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	9.849.033.341	8.134.896.723
4. Phải trả người lao động	314		180.000.000	60.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.387.633.360	2.480.633.360
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		60.559.652	60.559.652
II. Nợ dài hạn	330		65.958.807.273	64.179.927.273
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	34.307.807.273	62.921.927.273
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	31.651.000.000	1.258.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		984.541.260.631	978.456.892.161
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	984.541.260.631	978.456.892.161
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934.273.600.000	934.273.578.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.273.600.000	934.273.578.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		849.189.834	849.189.834
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283.063.278	283.063.278
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.369.562.389	38.449.478.967
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		42.873.137.526	26.129.908.699
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.496.424.863	12.319.570.268
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		4.765.845.130	4.601.582.082
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.243.914.890.487	1.096.728.006.381

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017



Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

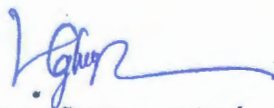
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	243.365.382.410	108.420.579.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.365.382.410	108.420.579.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	239.652.608.730	103.628.041.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.712.773.680	4.792.538.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	6.653.747.520	9.642.280.422
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Phần lãi, lỗ trong Công ty liên kết	24		0	0
9. Chi phí bán hàng	25		0	54.700.818
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.574.038.112	5.232.614.466
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.792.483.088	9.147.503.150
12. Thu nhập khác	31		0	0
13. Chi phí khác	32	VI.04	0	1.022.944.016
14. Lợi nhuận khác	40		0	(1.022.944.016)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.792.483.088	8.124.559.134
16. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51		1.564.696.618	2.012.450.693
17. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.227.786.470	6.112.108.441
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		6.063.523.422	5.766.863.092
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		164.263.048	345.245.349
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.05	64,90	131,14
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

Người lập biểu

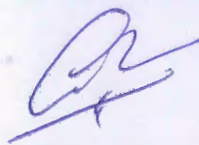
Kế toán trưởng

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ TUYẾT



Trần Hiền Cường



PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.792.483.088	8.124.559.134
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.019.827.948	863.194.159
- Các khoản dự phòng	03	(180.802.471)	1.157.572.167
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.653.747.520)	(9.642.280.422)
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(143.418.000)	0
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08	1.834.343.045	503.045.038
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(267.318.113.522)	(82.546.696.325)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(935.036.440)	23.882.782.923
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu nhập phải nộp)	11	137.758.939.018	(4.076.358.210)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	31.000.000	140.554.737
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	0	(4.288.066.359)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	0	(14.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sxkd	20	(128.628.867.899)	(66.398.738.196)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(28.614.120.000)	(425.430.272.727)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.100.000.000)	(32.385.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đv khác	24	13.600.000.000	5.000.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	92.558.300.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.653.747.520	7.402.280.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.460.372.480)	(352.854.692.305)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	560.564.160.000
3. Tiền thu từ đi vay	33	53.304.500.000	1.258.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(22.911.500.000)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	30.393.000.000	561.822.160.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)	50	(113.696.240.379)	142.568.729.499
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	155.373.562.467	12.804.832.968
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	41.677.322.088	155.373.562.467

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Trưởng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

3. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề
1	- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
2	- Khai thác cát đá, sỏi, đất sét;
3	- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
4	- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan
5	- Cho thuê máy móc, thiết bị, đồ dùng hữu hình;
6	- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
7	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
8	- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động;
9	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
10	- Bán buôn thực phẩm
11	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác

4. Thông tin về các công ty con

- Tổng số Công ty con: 03 công ty

+ Số lượng Công ty con được hợp nhất: 03 công ty

+ Số lượng Công ty không được hợp nhất: 0 công ty

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất

STT	Tên Công ty con	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	90%	90%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	100%	100%

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

III. CHUẨN MỰC, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG VÀ CÁC THAY ĐỔI

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và các công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính "Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất"

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp

Công ty và các công ty con đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty và các công ty con áp dụng hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con:

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Công ty liên kết:

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia và việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản vốn góp liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản vốn góp của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Tại thời điểm cuối năm tài chính, các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc nên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền: Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left(\begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại tổ} \\ \text{chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \right) \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Báo cáo tài chính hợp nhất đã loại trừ toàn bộ giá trị của các khoản đầu tư vào các công ty con

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

10.2. *Doanh thu cung cấp dịch vụ* được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

10.3. *Doanh thu hoạt động tài chính:* Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận, ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
01. Tiền		
- Tiền mặt	1.558.005.200	13.735.800.287
- Tiền gửi ngân hàng	40.119.316.888	141.637.762.180
Cộng	41.677.322.088	155.373.562.467
02. Phải thu khách hàng		
<i>a, Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<i>223.096.546.515</i>	<i>72.268.630.822</i>
- DNTN Nguyễn Thành Giang	25.332.230.000	0
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	69.845.599.045	29.838.717.194
- Công ty TNHH MTV Chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	28.941.000.000
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	1.718.082.806	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	0
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	9.666.823.584
- Công ty TNHH Tư vấn - TK - XD Phú Hòa	80.613.706.582	3.541.400.282
- Công ty TNHH Thép Việt Long	34.925.957.536	0
- Các đối tượng khác	280.689.762	280.689.762
<i>b, Phải thu của khách hàng dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Cộng	223.096.546.515	72.268.630.822
<i>c, Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i>	<i>81.943.962.635</i>	<i>68.446.540.778</i>
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	69.845.599.045	29.838.717.194
- Công ty TNHH MTV Chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	28.941.000.000
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	1.718.082.806	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	0
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	9.666.823.584
03. Trả trước cho người bán		
<i>a, Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	<i>408.253.202.445</i>	<i>406.758.007.252</i>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	80.400.000.000	80.400.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	80.000.000.000
- Công ty TNHH Hạnh Vân	70.000.000.000	70.000.000.000
- CTY TNHH TƯ VẤN - TK - XD - KT - PHÚ HÒA	150.000.000.000	150.000.000.000
- KEEN STEP SHIPPING LTD	2.145.000.000	2.145.000.000
- XIAN BEST ELECCTRICAL FURNACE TECHNOLOGYCO.,LTD	2.959.300.000	2.959.300.000
- Công ty CP Hữu Thịnh	1.200.000.000	0
- Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn	1.000.000.000	1.000.000.000
- Viện khoa học và Công nghệ Mỏ Luyện Kim	1.000.000.000	1.000.000.000
- Công ty TNHH MTV XD XNK Hải Dương	600.000.000	600.000.000
- Công ty TNHH NLGS Xây dựng Thiên Lợi	15.000.000.000	15.000.000.000
- Các đối tượng khác	3.948.902.445	3.653.707.252

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

<i>b, Trả trước cho người bán dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Cộng	408.253.202.445	406.758.007.252
<i>c, Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	<i>80.000.000.000</i>	<i>80.000.000.000</i>
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	80.000.000.000
04. Phải thu về cho vay ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a, Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	<i>91.885.000.000</i>	<i>98.385.000.000</i>
- Cho cá nhân vay	91.885.000.000	98.385.000.000
+ Bà Nguyễn Thị Mai	9.285.000.000	22.885.000.000
+ Ông Trần Thanh Sơn	29.400.000.000	23.000.000.000
+ Ông Nguyễn Văn Huân	13.200.000.000	12.500.000.000
+ Ông Nguyễn Lê Thành Trí	40.000.000.000	40.000.000.000
<i>b, Phải thu về cho vay dài hạn</i>	<i>16.000.000.000</i>	<i>16.000.000.000</i>
- Cho cá nhân vay	16.000.000.000	16.000.000.000
+ Ông Phan Châu	16.000.000.000	16.000.000.000
<i>c, Phải thu về cho vay với bên liên quan</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Cộng	107.885.000.000	114.385.000.000

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>162.847.243.287</i>	<i>283.736.395</i>	<i>47.615.978.201</i>	<i>741.752.187</i>
- Tạm ứng	157.200.000.000	0	40.315.568.248	0
+ Phạm Thị Hằng	27.000.000.000	0	40.000.000.000	0
+ Nguyễn Thị Tuyết	200.000.000	0	0	0
+ Phạm Thị Hải Yến	30.000.000.000	0	0	0
+ Phạm Xuân Ái	30.000.000.000	0	0	0
+ Trần Anh Tú	70.000.000.000	0	0	0
+ Các đối tượng khác	0	0	315.568.248	0
- Ký cược, ký quỹ;	19.220.000	0	19.220.000	0
- Phải thu lãi các khoản cho vay	3.787.594.613	0	2.262.594.613	0
- Các khoản chi hộ;	0	0	0	0
- Phải thu khác.	1.840.428.674	283.736.395	5.018.595.340	741.752.187
+ Lê Thị Phương Dung	0	0	3.178.166.666	539.083.333
+ Công ty TNHH Bảo Anh	379.166.667	0	379.166.667	0
+ Các đối tượng khác	1.461.262.007	283.736.395	1.461.262.007	202.668.854
<i>b) Dài hạn</i>	<i>146.000.000</i>	<i>0</i>	<i>146.000.000</i>	<i>0</i>
- Ký cược, ký quỹ;	146.000.000	0	146.000.000	0
Cộng	162.993.243.287	283.736.395	47.761.978.201	741.752.187

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	0	900.000.000	0
- Hàng hóa	2.033.435.166	0	1.098.398.726	0
Cộng	2.933.435.166	0	1.998.398.726	0

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
Số dư cuối năm	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	3.649.784.583	1.597.494.831	1.092.546.360	310.393.366	58.891.050	6.709.110.190
- Khấu hao trong năm	649.901.366	244.882.736	106.210.234	18.833.612	0	1.019.827.948
Số dư cuối năm	4.299.685.949	1.842.377.567	1.198.756.594	329.226.978	58.891.050	7.728.938.138
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu năm	4.319.554.363	390.032.051	4.937.120.363	102.469.876	0	9.749.176.653
- Tại ngày cuối năm	3.669.652.997	145.149.315	4.830.910.129	83.636.264	0	8.729.348.705

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**08. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*)	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình		
Số dư đầu năm	105.352.200.000	105.352.200.000
Số dư cuối năm	105.352.200.000	105.352.200.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	0	0
Số dư cuối năm	0	0
III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình		
- Tại ngày đầu năm	105.352.200.000	105.352.200.000
- Tại ngày cuối năm	105.352.200.000	105.352.200.000

(*) Tài sản số định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất thừa số 371 tờ bản đồ số 90 có diện tích 105.930 m² tại Xã Hải Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận. Tài sản này hiện không cầm cố, thế chấp hoặc dùng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán.

09. Tài sản dở dang dài hạn

Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
- Xây dựng cơ bản	169.987.595.943	169.987.595.943
+ Nhà máy xi Titan	150.748.197.160	150.748.197.160
+ Các hạng mục khác	19.239.398.783	19.239.398.783
Cộng	169.987.595.943	169.987.595.943

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Phải trả người bán ngắn hạn	170.891.543.871	170.891.543.871	25.374.077.659	25.374.077.659
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200	0	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	82.536.193.861	82.536.193.861	19.830.313.950	19.830.313.950
- Công ty TNHH Nguyên liệu Gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi	1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000
- Công ty TNHH Tư vấn - TK - XD Phú Hòa	46.985.786.000	46.985.786.000	0	0
- Công ty TNHH TM DV Đại Việt	1.419.233.604	1.419.233.604	3.395.023.359	3.395.023.359
- Công ty TNHH Thép Việt Nga	34.821.503.483	34.821.503.483	0	0
- Các đối tượng khác	206.061.723	206.061.723	643.240.350	643.240.350
b) Phải trả người bán dài hạn	34.307.807.273	34.307.807.273	62.921.927.273	62.921.927.273
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	34.307.807.273	34.307.807.273	62.921.927.273	62.921.927.273
Cộng	205.199.351.144	205.199.351.144	88.296.004.932	88.296.004.932
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	0	0	0	0
d) Phải trả người bán là các bên liên quan	86.001.459.061	86.001.459.061	20.185.313.950	23.225.337.309
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200	0	0
- Công ty CP Chứng khoán VSM	48.000.000	48.000.000	355.000.000	3.395.023.359
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	82.536.193.861	82.536.193.861	19.830.313.950	19.830.313.950

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

11. Người mua trả tiền trước	Số cuối năm	Số cuối năm
a, Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.046.052.359	17.981.019.553
- Công ty TNHH Hoàng Thiên	46.052.339	46.052.339
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	0	7.934.967.194
- Các đối tượng khác	10.000.000.020	10.000.000.020
b, Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0
Cộng	10.046.052.359	17.981.019.553
c, Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	0	7.934.967.194
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	0	7.934.967.194

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
a, Phải nộp				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.037.516.582	1.705.136.618	0	8.742.653.200
- Thuế thu nhập cá nhân	963.856.382	0	0	963.856.382
- Thuế khác	133.523.759	9.000.000	0	142.523.759
Cộng	8.134.896.723	1.714.136.618	0	9.849.033.341
b, Phải thu				
- Thuế khác	3.000.000		3.000.000	
Cộng	3.000.000	0	3.000.000	0

13. Các khoản phải trả, phải nộp khác	Số cuối năm	Số đầu năm
a, Ngắn hạn	2.387.633.360	2.480.633.360
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	1.377.633.360	1.377.633.360
- Phải trả khác	1.010.000.000	1.103.000.000
b, Dài hạn	0	0
Cộng	2.387.633.360	2.480.633.360

14. Vay và nợ thuê tài chính

Vay	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a, Vay ngắn hạn	0	0	0	0	0	0
b, Vay dài hạn	31.651.000.000	31.651.000.000	53.304.500.000	22.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000
Vay Phạm Thị Hinh	31.651.000.000	31.651.000.000	53.304.500.000	22.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000
Cộng	31.651.000.000	31.651.000.000	53.304.500.000	22.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000

(*) Vay Bà Phạm Thị Hinh theo các hợp đồng vay có thời hạn từ 02 đến 03 năm, lãi suất 0% và không có tài sản đảm bảo

15. Vốn chủ sở hữu

a, Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu

CÁC KHOẢN MỤC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	373.709.418.000	849.189.834	283.063.278	46.252.699.640	6.062.967.877	427.157.338.629
- Tăng vốn trong năm trước	560.564.160.000	0	0	0		560.564.160.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	5.766.863.092	345.245.349	6.112.108.441
- Giảm khác	0	0	0	(13.570.083.765)	(1.806.631.144)	(15.376.714.909)
Số dư đầu năm nay	934.273.578.000	849.189.834	283.063.278	38.449.478.967	4.601.582.082	978.456.892.161
- Tăng vốn trong năm kỳ	22.000	0	0	0		22.000
- Lãi trong năm nay	0	0	0	6.063.523.422	164.263.048	6.227.786.470
- Giảm khác	0	0	0	(143.440.000)	0	(143.440.000)
Số dư cuối năm nay	934.273.600.000	849.189.834	283.063.278	44.369.562.389	4.765.845.130	984.541.260.631

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	934.273.578.000	373.709.418.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	22.000	560.564.160.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0	0
+ Vốn góp cuối kỳ	934.273.600.000	934.273.578.000

c- Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	93.427.360	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	93.427.360	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.360	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	37.370.492

* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu*

d- Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	849.189.834	849.189.834
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	283.063.278	283.063.278
Cộng	1.132.253.112	1.132.253.112

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
a, Doanh thu	243.365.382.410	108.420.579.356
- Doanh thu cung cấp bán hàng	243.365.382.410	108.420.579.356
Cộng	243.365.382.410	108.420.579.356
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	70.759.457.475	60.433.779.940
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	40.733.528.955	27.126.106.540
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	0	8.788.021.440
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	2.883.552.000	0
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	27.142.376.520	24.519.651.960
02. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn của hàng đã bán	239.652.608.730	103.628.041.344
Cộng	239.652.608.730	103.628.041.344

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
03. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	6.653.747.520	8.853.980.422
- Lãi bán cổ phiếu của Công ty cp Đầu tư và Phát triển Bảo Thu	0	788.300.000
Cộng	6.653.747.520	9.642.280.422
04. Chi phí khác		
- Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	0	1.022.944.016
Cộng	0	1.022.944.016
05. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	6.063.523.422	5.766.863.092
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	0	0
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty mẹ	0	0
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	93.427.360	43.974.399
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	64,90	131,14

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K. Chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn của khách hàng – MS 131 đã được thuyết minh lại do nhầm đối tượng nợ như sau:

Số cuối năm trên BCTC 2015		Số đầu năm trên BCTC 2016	
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	39.505.540.778	- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	29.838.717.194
		- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	9.666.823.584

2. Thông tin về các bên liên quan

2.1. Các bên liên quan của Công ty gồm :

a, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân này, gồm:

1	Bà Phạm Thị Hằng	Chị gái của Chủ tịch HĐQT
---	------------------	---------------------------

b, Các bên liên quan chịu sự kiểm soát chung bởi các cá nhân có liên quan

1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM (VSM)	Bà Phạm Thị Hình là Chủ tịch HĐQT
2	Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long (KHL)	Ông Lâm Hoàng Giang là Trưởng ban kiểm soát
		Ông Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
		Ông Phạm Quốc Tuệ là Chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Ông Phạm Xuân Ái là Thành viên góp 90% Vốn điều lệ và là người đại diện theo pháp luật
4	Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Bà Phạm Thị Hình là Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

		Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
5	Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	Ông Trần Anh Tú là Chủ tịch HĐQT
6	Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT
		Ông Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
7	Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
		Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
		Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT

2.2. Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm

Các bên liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Bán hàng	44.806.881.851	29.838.717.194
	Thu tiền bán hàng	4.800.000.000	0
Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	Bán hàng	29.856.614.172	26.971.617.156
	Thu tiền bán hàng	20.203.564.172	34.906.584.350
	Mua hàng	11.843.515.200	0
	Trả tiền bán hàng	8.426.250.000	0
Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Bán hàng	0	9.666.823.584
	Thu tiền bán hàng	2.800.000.000	0
Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Bán hàng	3.171.907.200	0
	Mua hàng	118.431.248.495	0
	Trả tiền mua hàng	55.725.368.584	0
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Trả trước cho người bán	0	80.000.000.000
Phạm Thị Hinh	Vay dài hạn	38.304.500.000	1.258.000.000
	Trả gốc vay	7.911.500.000	0
Phạm Xuân Ái	Tạm ứng	70.000.000.000	0
	Hoàn ứng	40.000.000.000	0
Lâm Hoàng Giang	Tạm ứng	50.000.000.000	0
	Hoàn ứng	50.000.000.000	0
Phạm Thị Hằng	Tạm ứng	86.400.000.000	190.000.000.000
	Hoàn ứng	99.400.000.000	150.000.000.000
Phạm Quốc Tuệ	Tạm ứng	50.000.000.000	0
	Hoàn ứng	50.000.000.000	0
Trần Anh Tú	Tạm ứng	70.000.000.000	0

2.3. Số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Phải thu khách hàng	69.845.599.045	29.838.717.194
Công ty CP Khai thác và chế biến Khoáng sản Yên Bái	Phải thu khách hàng	1.718.082.806	0
	Người mua trả tiền trước	0	7.934.967.194
Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Phải thu khách hàng	6.866.823.584	9.666.823.584
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Trả trước cho người bán	80.000.000.000	80.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	Phải trả người bán	3.417.265.200	0
Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM	Phải trả người bán	48.000.000	355.000.000
Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Phải trả người bán	82.536.193.861	19.830.313.950
	Phải thu khách hàng	3.171.907.200	0
Phạm Thị Hinh	Vay dài hạn	31.651.000.000	1.258.000.000
Phạm Xuân Ái	Tạm ứng	30.000.000.000	0
Phạm Thị Hằng	Tạm ứng	27.000.000.000	40.000.000.000
Trần Anh Tú	Tạm ứng	70.000.000.000	0

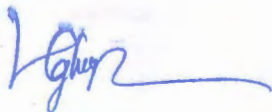
2.4. Thủ-lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Các bên liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	Thù lao	180.000.000	180.000.000
Ban Kiểm soát	Thù lao	84.000.000	84.000.000
Ban Tổng Giám đốc	Lương	72.000.000	72.000.000

3. Hoạt động liên tục: Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

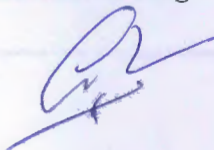
4. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ: Ban Tổng giám đốc của Công ty khẳng định rằng: không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải thuyết minh bổ sung.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng



Trần Kiên Cường

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH